

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-PT
Ngày 19-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khánh Phương

Ông Ma Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BK.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh BK tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2019/TLPT - HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Trương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST, ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh BK.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Trương Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/10/1986. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn NA, xã ĐL, huyện CD, tỉnh BK; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Nông Thị Ng; vợ: Nông Thị T, có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ 2017) Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1983, Trú tại: Thôn BP, xã YT, huyện CD, tỉnh BK. Có mặt

(Những người làm chứng không liên quan đến kháng cáo Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/12/2018, Trương Văn T đi hát Karaoke tại phòng hát của anh Hoàng Trọng H tại thôn NP, xã ĐL, huyện CD, tỉnh BK. Hát được khoảng 05 phút thì T đi ra ngoài để gọi đồ uống. Khi đi đoạn đường đi lên của quán thì T gặp Hoàng Văn C cũng đi từ phòng hát khác đi ra, khi cả hai gặp nhau thì có lời qua, tiếng lại tranh cãi và thách thức nhau, anh Hoàng Trọng H nghe thấy có tiếng cãi nhau đã can ngăn và bảo C đi về. C đi bộ ra đường cái nhặt một đoạn gỗ xoan ở cạnh đường có đường kính khoảng 04 cm, dài khoảng hơn 01m, C bẻ đoạn gậy gỗ xoan ra làm hai đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 60 cm, rồi tay phải của C cầm lấy một đoạn gậy có đầu to hơn đi dọc theo đường cái hướng ra thị trấn Bằng Lũng, được khoảng 15 mét thì C quay người lại tiếp tục thách thức với T, lúc này T đi đến vị trí chiếc xe máy mình đang dựng trước cửa quán nhà anh H rồi mở cốp xe máy lấy từ trong cốp ra 01 con dao, loại dao bầu dài 34,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc dài 23 cm, chỗ rộng nhất 07cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, phần chuôi dao bằng gỗ và kim loại màu vàng đen dài 11,5 cm hình trụ tròn, đường kính chỗ lớn nhất 03cm để đánh nhau với Chiến. Nhìn thấy T tay phải cầm dao thì Hoàng Văn Đức đang đứng ở đó can ngăn và ôm T lại, lúc này T giằng người ra khỏi Đức, tay phải vẫn cầm dao lao về phía C, thấy vậy C cũng cầm gậy lao về phía T, khi cách nhau khoảng 01 mét thì C tay phải cầm đoạn gậy gỗ xoan vung lên vụt một nhát hướng từ trên xuống dưới, trúng vào phần tay trái của T, lúc này tay phải của T cầm dao bầu vung lên chém một nhát về phía C theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào phần góc quai hàm dưới má bên trái của Chiến, bị chém C lao vào T rồi dùng tay phải khóa cổ T, ghi xuống ép T vào mạng sườn bên phải của mình, hai bên giằng co và đùn đẩy nhau từ phía bên trái sang bên phải đường theo hướng từ xã NC ra thị trấn BL, lúc này T vẫn đang bị C ghi kẹp cổ, trong tay phải của T vẫn cầm con dao bầu nên T đã đâm nhiều nhát theo hướng từ dưới lên trên người của C, trong đó 01 nhát trúng bả vai của C, sau khi bị chém thì tay trái của C T mới giữ được vào tay phải cầm dao của T làm con dao rơi khỏi tay T xuống đường rồi cả hai cùng buông nhau ra. C được Hoàng Trọng H đưa đến Trạm y tế xã Đồng Lạc sơ cứu rồi chuyển bệnh viện tuyến trên điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 20/TgT ngày 09/01/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh BK kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Hoàng Văn C là 47%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 34/TgT ngày 09/01/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh BK kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trương Văn T là 0%.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST, ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh BK đã căn cứ điểm c, khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại của bị cáo đối với bị hại

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK phát biểu quan điểm: Nhận thấy trong quá trình điều tra vụ án và quá trình thẩm tra tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, Điều 51/BLHS; Ngoài ra người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng Chặng ba nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51/BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Chính quyền địa phương đã xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, do vậy bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên có căn cứ để HĐXX xem xét.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/12/2018, tại đoạn đường quốc lộ 3c gần khu vực quán hát Karaoke của anh Hoàng Trọng H, do mâu thuẫn cá nhân, khi Trương Văn T bị Hoàng Văn C dùng gây vệt vào tay trái, T đã cầm 01 con dao, loại dao bầu dài 34,5 cm (phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc dài 23cm, chỗ rộng nhất 07 cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, phần chuôi dao bằng gỗ và kim loại màu vàng đen dài 11,5cm hình trụ tròn, đường kính chỗ lớn nhất 03 cm) chém 01 nhát trúng vào góc quai hàm dưới má bên trái của C. Khi bị C kẹp cổ ghì xuống, T đâm liên tiếp nhiều nhát chiều hướng từ dưới lên trúng vào phần má trái, sườn bên trái, bả vai trái của C. Hậu quả anh C bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích là 47%.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Văn T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 3 Điều 134 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, HĐXX xét thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, Điều 51/BLHS. Ngoài ra người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52/BLHS. Do vậy việc xét xử của cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54/BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp và đúng người, đúng tội, không oan sai. Sau khi làm đơn kháng cáo người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa qua xét hỏi bị hại tiếp tục có lời nói đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ, sự việc xảy ra bị hại thừa nhận cũng do có lỗi của bị hại; Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo và đề nghị xem xét bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc con cái, duy trì cuộc sống gia đình, do vậy bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51/BLHS.

Xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi của người bị hại, người bị hại đã có lời nói kích động, thách thức và tấn công bị cáo trước nên bị cáo đã không kiềm chế được hành vi của mình và đã dùng dao để chống trả người bị hại. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, Chính quyền địa phương xác nhận trước khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt quy định pháp luật của nhà nước và hương ước, quy ước địa phương, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. HĐXX xét thấy với nhân thân và

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thì vẫn đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, do vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ được chấp nhận.

[5] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh BK.

Căn cứ điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*". Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã DL, huyện CD, tỉnh BK giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về án phí: Bị cáo không phải án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BK;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện CĐ;
- VKSND huyện CĐ;
- TAND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Quốc Tuấn - Nguyễn Khánh Phương

Hà Quang Huy